

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Mai, ông Trương Xuân Vũ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 21-02-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST - DS ngày 04-4-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12-4-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21-02-2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hứa Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn C kết hôn với nhau từ năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái vào ngày 27-10-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C hay uống rượu về nhà chửi bới vợ con, anh C không chịu tu chí làm ăn, hay chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều

không trả được, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe; do mâu thuẫn vợ chồng nên chị K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến đời sống của nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Toà án nhân dân huyện Lục Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn C.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn C có 02 con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 10-11-2014 và Đỗ Duy H, sinh ngày 28-12-2018. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Duy H, để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Trung K. Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn anh Đỗ Văn C nhưng anh C không có mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh ngày 04-4-2022 tại thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái, ông Nông Minh Q- Trưởng thôn cho biết: Chị Hứa Thị K và anh Đỗ Văn C là công dân thôn N, xã L; chị K và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, quá trình chung sống chị K và anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C mải chơi, rượu chè, lơ đãng không quan tâm đến gia đình, có lần anh C đi chơi vay lãi của xã hội đen gia đình phải bán trâu đi để trả nợ. Về con chung chị K và anh C có 02 con chung là Đỗ Trung K, sinh năm 2014 và Đỗ Duy H, sinh năm 2018; cháu Kiên đang ở cùng ông Đỗ Văn B (là bố đẻ của anh C), thường ngày việc đi học của cháu K là do ông B đưa đón, con cháu H sau khi chị K và anh C xảy ra mâu thuẫn, thì cháu H đã cùng chị K về nhà ông bà ngoại ở xã K; tại địa phương chị K và anh C không ai vi phạm nghĩa vụ về nuôi dưỡng con, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu.

Tại đơn đề đạt nguyện vọng ngày 18-3-2022 cháu Đỗ Trung K trình bày: Sau khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng bố, vì cháu ở với bố và ông bà nội từ bé, học tập và ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định về trình tự giải quyết vụ án dân sự, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi giải quyết vụ án. Bị đơn thực hiện chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ chưa có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho chị K được ly hôn với anh C, về con chung giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Duy H, giao cho anh

Đỗ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Trung K; chị K và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến; về án phí căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Đỗ Văn C cư trú tại thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Hứa Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đỗ Văn C, đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị K và anh Đỗ Văn C kết hôn vào ngày 27-10-2014 tại UBND xã Lâm T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua lời trình bày của nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C hay uống rượu về nhà chửi bới vợ con, anh C không chịu tu chí làm ăn, hay chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều không trả được, chị K đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe; do mâu thuẫn vợ chồng nên chị K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến đời sống của nhau. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án tại thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái. Tại phiên tòa hôm nay, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:*

[3.1] Về con chung: Chị Hứa Thị K và anh Đỗ Văn C có 02 con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 10-11-2014 và Đỗ Duy H, sinh ngày 28-12-2018 căn vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh của Tòa án hiện này anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Trung K, chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Duy H,

Hội đồng xét xử xét thấy, để tránh xáo trộn môi trường sống và học tập, để các cháu được ổn định về mặt tâm lý và tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con sau khi bố mẹ ly hôn, xét thấy cần giao cho chị Hứa Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đỗ Duy H; giao cho anh Đỗ Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Đỗ Trung K. Chị K và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con mà không ai được cản trở.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị K được ly hôn anh Đỗ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đỗ Duy H, sinh ngày 28-12-2018; giao cho anh Đỗ Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đỗ Trung K, sinh ngày 10-11-2014. Chị Hứa Thị K và anh Đỗ Văn C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002177 ngày 21-02-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Hứa Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh Đỗ Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lên